

Số: 104/KH- THYĐ

Yên Định, ngày 21 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

I. Những căn cứ xây dựng kế hoạch của nhà trường

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ vào công văn 2345/BGDĐT- GDTH, ngày 06/7/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn số 3819 /BGDĐT- GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH - SGDĐT ngày 04/5/2023 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ Văn bản số 308/BC-UBND ngày 21/08/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu về việc Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 của Sở Giáo dục Đào tạo Nam Định, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu;

Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND thị trấn về phát triển giáo dục. Căn cứ vào tình hình thực tế điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của nhà trường.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Thị trấn Yên Định là thị trấn huyện lỵ Hải Hậu được thành lập từ năm 1986. Các cơ quan đầu não của huyện đều được bố trí ở đây vì vậy thị trấn Yên Định giữ vị trí trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của huyện, đồng thời cũng là đầu mối giao thông quan trọng từ huyện tới các xã thị trấn trong huyện. Cán bộ và nhân dân thị trấn Yên Định đoàn kết xây dựng quê hương trong thời kỳ đổi mới, năm 2014 thị trấn Yên Định được công nhận thị trấn nông thôn mới và phấn đấu năm 2024 đạt đô thị văn minh. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Yên Định trong những năm gần đây đã có nhiều cố gắng vươn lên, đạt được nhiều thành tựu trong thời kì đổi mới, nhận thức của cán bộ, nhân dân về giáo dục ngày càng sâu sắc.

Ngành giáo dục thị trấn Yên Định có 01 trường trung học cơ sở; 01 trường tiểu học và 01 trường mầm non. Các trường học trong thị trấn đều đã được công nhận trường học có nếp sống văn hoá; trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

Đổi mới CTGDPT- 2018 được tiến hành đồng bộ thống nhất từ trung ương xuống địa phương theo lộ trình cả 3 cấp học. Năm học 2022-2023 thực hiện Chương trình GDPT đối với lớp 3 đạt kết quả cao tạo thuận lợi cho việc tiếp tục thực hiện đối với lớp 4 năm học 2023- 2024.

Cha mẹ học sinh quan tâm tới phong trào giáo dục của nhà trường ủng hộ về cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt khích lệ phong trào khuyến học khuyến tài trong nhà trường.

1.2. Khó khăn

Trình độ dân trí chưa đồng đều, một số phụ huynh nhận thức chưa đúng đắn về giáo dục nên có ảnh hưởng ít nhiều đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc đầu tư đồ dùng học tập, sách vở... cho con em còn hạn chế.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được tiến hành song song lớp 1,2,3,4 và chương trình 2006 đối với lớp 5 nên có khó khăn cho công tác quản lý, sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của nhà trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường

Học sinh của nhà trường có phong trào học tập, rèn luyện tốt; nhiều học sinh có tố chất, các em rất hứng thú, say mê với những hoạt động phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân và các hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

Là trường có chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở tốp đầu của huyện. Nhiều năm liền, nhà trường có học sinh tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia như: Thi giải toán bằng Tiếng Anh, Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, thi IOE, hùng biện Tiếng Anh, thi giải toán khoa học bằng Tiếng Anh,... Cuối mỗi năm học, nhà trường đạt từ 99,8 % -100% số học sinh có phẩm chất, năng lực đạt Tốt và Đạt; tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt chương trình môn học cao; chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, chất lượng học sinh năng khiếu.

Nhà trường còn là điểm sáng về đổi mới, sáng tạo, tích cực nghiên cứu áp dụng nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh nên luôn nhận được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có tổng số 762 học sinh, gồm 22 lớp, tỉ lệ bình quân: 34,6 hs/lớp. Cụ thể học sinh các khối lớp như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		HSKT	HS học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp
		Tổng số	Nữ			
Khối 1	4	140	71	0	140	35
Khối 2	4	143	66	1	143	35,75
Khối 3	5	162	77	2	162	32,4
Khối 4	4	152	75	0	152	38
Khối 5	5	165	74	0	165	33
Cộng	22	762	363	3	762	34,6

2.1.2. Chất lượng giáo dục năm học 2022-2023

* Kết quả đánh giá PC, NL học sinh năm học 2022-2023

Kết quả cuối năm: 99,9% số HS được đánh giá Đạt và Tốt về các năng lực, phẩm chất.

* Chất lượng các môn học, HĐGD.

Kết quả cuối năm: 99,9% số HS được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt nội dung các môn học, hoạt động giáo dục. 99,8% số HS hoàn thành chương trình lớp học và 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

* Kết quả các hoạt động khác.

- Kết quả khảo sát chất lượng do Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục tổ chức điểm trung bình của các khối lớp: Xếp thứ 3/34 trường

- Kết quả Thi Hùng biện Tiếng Anh: Xếp thứ 1/34

- Liên hoan các đội tuyên truyền măng non về tìm hiểu luật trẻ em 2016: XT 2 cụm miền

- Học sinh tham gia tích cực các chuyên mục trên tạp chí Toán Tuổi Thơ với số lượng cá nhân và tập thể được khen và tặng thưởng hàng tháng nhiều.

- KQ thi Trạng Nguyên TV: XT: 1/34

- KQ thi giải Toán - Khoa học bằng Tiếng Anh XT: 1/34

- Các cuộc thi trực tuyến: Trong năm học nhà trường tham gia tất cả các cuộc thi do cấp trên tổ chức đạt hiệu quả và vượt chỉ tiêu đề ra. Trong mỗi cuộc thi đều có số học sinh tham gia đông, số lượng HS đạt giải nhiều, tổng số 224 giải. Trong đó:

Cấp Huyện: Nhất: 12 giải; Nhì: 33 giải; Ba: 54 giải, Khuyến khích: 52 giải.

Huy chương Bạc: 5; Huy chương Đồng: 8

Cấp Tỉnh: Nhất: 03 giải; Nhì: 07 giải; Ba: 09 giải, Khuyến khích: 14 giải.

Huy chương Đồng: 1 Huy chương

Cấp Quốc gia: Huy chương Bạc: 1; Huy chương Đồng: 5; KK: 14 giải.

- Xếp chung các mặt thi đua: Trường xếp thứ 2/34 và được UBND Tỉnh tặng Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thuận lợi: Nhà trường có tổng số 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, có năng lực quản lý. Giáo viên, nhân viên phần đông là người địa phương đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đó là điều kiện thuận lợi lớn nhất của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Cụ thể:

ST T	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ			Số lượng cần bổ sung
					ĐH	CD	TC	
1	CBQL	2	2	2	2			
	- Hiệu trưởng	1	1	1	1			
	- P.hiệu trưởng	1	1	1	1			

2	GIÁO VIÊN	29	26	23	18	10	1	
	- GV văn hóa	21	21	19	13	8		1
	- GV âm nhạc	1	1		1			
	- GV M. thuật	2	1	1		1	1	
	- GV GDTC	2		1	2			
	- GV T. Anh	2	2	1	2			
	- GV tin học	1	1	1		1		
3	NHÂN VIÊN	2	1	1	1		1	
	- NV kế toán	1	1	1	1			
	- NV Y tế	1					1	
	- NV V.phòng							1
Tổng		33	29	26	21	10	2	2

Khó khăn: Tỷ lệ giáo viên văn hóa là $21/22 = 95,45$ còn thiếu 01 GV, thiếu 01 nhân viên nhưng lại thừa 01 GV dạy Mỹ thuật, một số giáo viên cao tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Chưa có giáo viên nào đạt trình độ Thạc sĩ.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Là trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL giáo dục cấp độ III, đạt Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện trường học tiên tiến nên các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được những yêu cầu mới của công tác giáo dục.

- Trường có đủ phòng học đảm bảo mỗi lớp 1 phòng, 100% bàn ghế các lớp học là bàn 2 chỗ ngồi. Các phòng học được trang trí các góc đảm bảo cho việc tổ chức dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. 95 % số phòng có hệ thống ti vi, máy chiếu kết nối Internet thuận tiện cho việc khai thác thông tin và tổ chức các hoạt động dạy- học đạt hiệu quả.

- Các phòng chức năng có đầy đủ các trang bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, các khu sinh hoạt chung: Nhà xe, công trình phụ, hệ thống nước sạch, điện vệ sinh, môi trường cảnh quan trường học, khang trang, sạch sẽ có hệ thống cây bóng mát, cây cảnh, sân chơi, bãi tập, vườn thực nghiệm sắp xếp khoa học, hợp lý đủ diện tích cho học sinh học tập và vui chơi.

- Khu bếp, trang thiết bị phục vụ học sinh ăn bán trú tại trường đảm bảo theo quy định, phục vụ tốt cho học sinh sinh hoạt bán trú tại trường.

Khó khăn: Nguồn kinh phí dành cho nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế. Còn một số phòng chức năng còn lộng ghép.

Cụ thể:

Nội dung	Hiện có	Kế hoạch bổ sung
Xây dựng chuẩn	Kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn QG mức độ 2; Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; Thư viện tiên tiến; Kiểm định chất lượng mức độ 3 vào tháng 11/2020	
Diện tích	7926 m ² . Bình quân 10,4 m ² /HS	2500 m ²
Khối phòng hành chính quản trị	Phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ Khu VS GV, CB, NV, khu để xe GV, CB, NV	Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể
Khối phòng học tập	26 phòng (22 phòng học/22 lớp. Mỹ thuật: 01; Tin học: 01; Tiếng Anh: 01; Âm nhạc: 01)	Phòng đa chức năng, phòng khoa học - Công nghệ
Phòng hỗ trợ học tập	03 phòng (Thư viện, thiết bị, phòng Đội)	Phòng truyền thống, phòng hỗ trợ HS khuyết tật và tư vấn học đường
Khối phụ trợ	Phòng Y tế, nhà kho, nhà đa năng, khu để xe HS, khu VS học sinh	Phòng GV
Thiết bị đồ dùng	Hiện có: 21 ti vi và 07 máy chiếu; phòng Tin học: 27 máy tính.	Bổ sung thiết bị dạy học cho các khối lớp, máy tính phòng tin học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023 - 2024

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2023-2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo: “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT2006) đối với lớp 5.

-Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí; tham mưu kế hoạch tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Chú trọng tham mưu quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, nề nếp theo phương châm tốt “Môi trường giáo dục tốt; Quản lý tốt, Dạy tốt và Học tốt” và “Trường học hạnh phúc”; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực, chất lượng các môn học và HĐGD của học sinh cuối năm học 2023-2024 theo Thông tư 27 của Bộ GDĐT (đối với lớp 1; 2; 3; 4) và Thông tư 22 của Bộ GDĐT (đối với lớp 5)

2.1.1. Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực học sinh cuối năm học theo Thông tư 27 của Bộ GDĐT (đối với lớp 1; 2; 3; 4)

Nội dung		Mức đạt	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4	
			140		143 (1KT)		162 (2 KT)		152	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phẩm chất	Yêu nước	T	140	100.0	136	95,1	162	100	152	100
		Đ	0	0.0	7	4,9	0	0	0	0
		C	0	0.0	0	0	0	0	0	0
	Nhân ái	T	140	100.0	132	97,1	162	100	152	100
		Đ	0	0.0	11	2,9	0	0	0	0
		C	0	0.0	0	0	0	0	0	0
	Chăm chỉ	T	111	79.3	120	83,9	137	84.6	120	78,9
		Đ	29	20.7	23	16,1	25	15.4	32	21,1
		C	0	0.0	0	0	0	0	0	0
	Trung thực	T	131	93.6	126	88,1	136	84	135	88,8
		Đ	9	6.4	17	11,9	26	16	17	11,2
		C	0	0.0	0	0	0	0	0	0
	Trách nhiệm	T	105	75.0	120	83,9	139	85.8	135	88,8
		Đ	35	25.0	23	16,1	23	14.2	17	11,2

Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	T	37	100	25	78,1	26	84,4	28	84,8	28	87,5	144	87.3
		Đ	0	0	7	21,9	5	15,6	5	15,2	4	12,5	21	12.7
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Tự tin, trách nhiệm	T	37	100	32	100	28	90,6	30	90,9	30	93,8	157	95.2
		Đ	0	0	0	0	3	9,4	3	9,1	2	6,2	8	4.8
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Trung thực, kỉ luật	T	37	100	26	81,3	28	87,5	31	93,9	30	93,8	152	92.1
		Đ	0	0	6	18,7	3	12,5	2	6,1	2	6,2	13	7.9
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Đoàn kết, yêu thương	T	37	100	31	96,9	29	90,6	32	96,9	30	93,8	159	96.4
		Đ	0	0	1	3,1	2	9,4	1	3,1	2	6,2	6	3.6
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	T	37	100	27	84,4	26	81,3	31	93,9	28	87,5	149	90.3
		Đ	0	0	5	15,6	5	18,7	2	6,1	4	12,5	16	9.7
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Hợp tác	T	37	100	25	78,1	25	78,1	30	90,9	30	93,8	147	89.1
		Đ	0	0	7	21,9	6	21,9	3	9,1	2	6,2	18	10.9
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Tự học, giải quyết vấn đề	T	37	100	25	78,1	26	81,3	32	96,9	30	93,8	150	90.9
		Đ	0	0	7	21,9	5	18,7	1	3,1	2	6,2	15	9.1
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0

2.1.3. Chỉ tiêu chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục cuối năm học

Môn học, HĐGD	Mức đạt	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		Toàn trường	
		140 HS		143 (1KT)		162 (2 KT)		152 HS		165 HS		762 (3 KT)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	T	131	93.6	123	86,0	141	87	118	77,6	152	92.1	665	87.3
	H	9	6.4	20	14,0	21	13	34	22,4	13	7.9	97	12.7
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0

Toán	T	129	92.1	123	86,0	139	85.8	112	73,6	150	90.9	653	85.7
	H	11	7.9	20	14,0	23	14.2	40	26,4	15	9.1	109	14.3
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
Đạo đức	T	140	100	127	88,8	141	87	143	94,0	164	99.4	715	93.8
	H	0	0	16	11,2	21	13	9	6,0	1	0.6	47	6.2
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
TNXH	T	140	100	127	88,8	135	83.3					402	90.3
	H	0	0	16	11,2	27	16.7					43	9.7
	C	0	0	0	0	0	0					0	0
Khoa học	T							127	83,5	152	92.1	279	88
	H							25	16,5	13	7.9	38	12
	C							0	0	0	0.0	0	0
LS & ĐL	T							121	79,6	150	90.9	271	85.5
	H							31	20,4	15	9.1	46	14.5
	C							0	0	0	0.0	0	0
Âm nhạc	T	128	91.4	131	91,6	139	85.8	129	84,8	161	97.6	688	90.3
	H	12	8.6	12	8,4	23	14.2	23	15,2	4	2.4	74	9.7
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
Mỹ thuật	T	132	94.3	128	89,5	135	83.3	125	82,2	161	97.6	681	89.4
	H	8	5.7	15	10,5	27	16.7	27	17,8	4	2.4	81	10.6
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
HĐTN (Kĩ thuật)	T	140	100	131	91,6	141	87	130	85,5	165	100. 0	707	92.8
	H	0	0.0	12	8,4	21	13	22	14,5	0	0.0	55	7.2
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
GDTC (Thể dục)	T	128	91.4	131	91,6	139	85.8	122	80,2	161	97.6	681	89.4
	H	12	8.6	12	8,4	23	14.2	30	19,8	4	2.4	81	10.6
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	0
T. Anh	T					112	69.1	119	78,2	117	70.9	348	72.7
	H					50	30.9	33	21,8	48	29.1	131	27.3
	C					0	0	0	0	0	0.0	0	0
Công nghệ	T					135	83.3	130	85,5			265	84.4
	H					27	16.7	22	14,5			49	15.6

	C					0	0	0	0			0	0
Tin học	T					135	83.3	124	81,5	142	86.1	401	83.7
	H					27	16.7	28	18,5	23	13.9	78	16.3
	C					0	0	0	0	0	0.0	0	0
HS HTCT lớp học		140	100	143	100	162	100	152	100	165	100	762	100
HS HTXS nội dung HT và rèn luyện		86	61.4	102	71,3	66	40.7	108	71,0	74	44.8	436	57.2

Kết quả cuối năm học: $762/762 = 100\%$ học sinh hoàn thành chương trình các môn học và đạt yêu cầu về phát triển năng lực và phẩm chất theo quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT (Đối với lớp 5); Thông tư 27 (Đối với lớp 1,2,3, 4). $165/165 = 100\%$ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

2.2 Chỉ tiêu về khen thưởng và các hoạt động mũi nhọn

Có học sinh và giáo viên dự thi tất cả các cuộc thi do cấp trên tổ chức và phát động. Phần đầu có nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh. Cụ thể:

- Khảo sát chất lượng các khối do PGD và SGD tổ chức:

Khối 1: Xếp thứ 3 Khối 3: Xếp thứ 2

Khối 2: Xếp thứ 2 Khối 4: Xếp thứ 5

Toàn trường: Xếp từ 1-5

- Khảo sát chất lượng Tiếng Anh (1 khối): Xếp từ 1-5

- Giải toán, khoa học bằng tiếng Anh: Xếp thứ 1-3, có HS đạt giải nhất

- Thi HBTA: Mỗi đ/c giáo viên dạy tiếng Anh có từ 2 đến 5 học sinh tham gia hùng biện tiếng Anh cấp huyện và đạt giải từ Ba trở lên; Có 1-3 HS tham gia cấp tỉnh và đạt giải KK trở lên trong đó có 1 giải Nhì. Xếp chung từ 1-3

- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 100% các lớp có HS tham gia. Xếp chung từ 1-3

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp triển khai và tổ chức tuyên dương cấp trường. Xếp thứ từ 8-15, trong đó có 2 em dự thi cấp tỉnh

- Gửi bài trên tạp chí Văn, Toán tuổi thơ: Tất cả các lớp đều có HS tham gia thi giải toán trên tạp chí toán tuổi thơ hàng tháng và đạt giải ở tất cả các số tạp chí. CLB Toán Tuổi thơ (lớp 5) đạt giải Nhì trở lên trên tạp chí.

- Thi SEAMO, TIMO: Có 40 học sinh tham gia. Trong đó có 25 em đạt huy chương.

- Tham gia đầy đủ các bài dự thi: Chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ, An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình.

- Phong trào thể dục thể thao: Thi TDTT cấp huyện xếp từ thứ 1-7. Nhà trường thành lập câu lạc bộ TDTT, Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào dịp 22/12. Phân đấu có tham gia và đạt giải cấp tỉnh.

- Tổ chức Liên hoan phát triển năng lực học sinh cấp trường vào tháng 12/2023.

2.3. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, dạy học phân hóa kết hợp với hướng dẫn học cho học sinh chưa hoàn thành các nội dung học tập, rèn luyện để đảm bảo yêu cầu về phẩm chất, năng lực. Không có học sinh chưa đạt yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

- Hoạt động trải nghiệm: Đảm bảo đủ 105 tiết hoạt động trải nghiệm cho các khối 1, khối 2, khối 3, khối 4 và 70 tiết cho khối 5. Trong đó dành 35 tiết sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết sinh hoạt lớp, 10 -15 tiết dành cho giáo dục địa phương, còn lại tổ chức sinh hoạt theo chủ điểm quy mô khối lớp, quy mô trường và tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại với khối 1,2, 3, 4 (Khối 5 lồng ghép giáo dục địa phương, chủ điểm vào sinh hoạt lớp).

- Hoạt động ngoài giờ chính khóa: Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa theo hướng phát triển năng lực cá nhân phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học như hoạt động câu lạc bộ, đọc sách, lao động công ích, tự học,.. Phân đấu $762/762 = 100\%$ học sinh được tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa tại nhà trường.

- Hoạt động giáo dục STEM: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thống nhất xây dựng nội dung, phương pháp, chủ đề, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM; bồi dưỡng, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho GV trong nhà trường để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề của thực tiễn cuộc sống nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDPT-2018.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

Tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học. Thực hiện dạy học lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lớp 5 dạy theo chương trình giáo dục GDPT 2006, mô hình trường tiểu học mới. Thực hiện đảm bảo học sinh được học 9 buổi/tuần, 2 buổi/ngày và không quá 7 tiết/ngày.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3 kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT- 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Đối với lớp 1, 2 học tiếng Anh có yếu tố nước ngoài (1 tiết/ tuần)

- Thực hiện Chương trình giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục khối 5 theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học của Bộ GD&ĐT. Nội dung dạy các môn học theo chương trình hiện hành, dạy học theo định phát triển năng lực học sinh. Môn Mĩ thuật dạy chương trình thí điểm theo phương pháp Đan Mạch.

- Thực hiện chương trình môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Đối với các lớp 1, 2, 3,4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, lớp 5 thực hiện theo chương trình hiện hành đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Thực hiện Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Số tuần thực học 35 tuần (HKI có 18 tuần, HKII có 17 tuần)

Ngày tựu trường: 29/8/2023. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 22/8/2023.

Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Ngày bắt đầu HKI là 06/9/2023, ngày kết thúc HKI trước ngày 15/01/2024

Ngày bắt đầu HKII là 15/01/2024, ngày kết thúc HKII trước ngày 25/5/2024

Kết thúc năm học trước 31/5/2024. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 27/5/2024.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2024

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lí do bất khả kháng nếu có nhà trường có kế hoạch học bù

(Phụ lục kèm theo - Khung thời gian năm học)

Tại trường Tiểu học Yên Định thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 1 *(Phụ lục 1.4 - K1)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 *(Phụ lục 2 - K1)*

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 2 *(Phụ lục 1.4 - K2)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2 *(Phụ lục 2- K2)*

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 3 *(Phụ lục 1.4 - K3)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3 *(Phụ lục 2 - K3)*

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 4 *(Phụ lục 1.4 - K4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4 *(Phụ lục 2- K4)*

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 5 *(Phụ lục 1.4 - K5)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5 *(Phụ lục 2- K5)*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng, tăng cường CSVC trường học.

Nhà trường tập trung các nguồn để bổ sung các trang thiết bị dạy học như: tivi kết nối mạng cho các lớp 4, máy vi tính cho phòng Tin học, máy in, ... tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo nâng cấp CSVC trường học để phát huy trường chuẩn một cách thiết thực, hiệu quả và bền vững.

- Sử dụng hiệu quả CSVC sẵn có của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, các quy định của ngành, của trường và Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL và giáo viên theo Quy chế mới. Chủ động khảo sát, đánh giá để xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, từ đó xác định mục tiêu, nội dung, phương thức bồi dưỡng phù hợp và có hiệu quả; tăng cường hình thức bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp để bảo đảm chất lượng, số lượng giáo viên được bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT- 2018, hoàn thành các modul theo quy định.

Tăng cường quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường, liên trường. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn. Nhà trường chủ động đăng ký tổ chức sinh hoạt chuyên đề, Hội thảo cấp miền, cấp huyện.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

Quan tâm tạo điều kiện để GV lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện hiệu quả CTGDPT - 2018. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 trước khi năm học 2024 -2025 bắt đầu.

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên đi học Đại học để nâng cao trình độ.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo; cam kết chấp hành nghiêm túc các qui định về qui tắc ứng xử của trường. Triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tập huấn cho GV về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt chú trọng tới giáo viên lớp 1, 2, 3, 4. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn đồng chí PHT phụ trách chuyên môn tìm hiểu, thay đổi nội dung các chuyên đề để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên lớp 1, 2, 3, 4 khi tiếp cận với chương trình GDPT - 2018; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024.

Với GV khối 5 tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp tổ chức lớp học, dạy học, tổ chức các hoạt động ứng dụng trải nghiệm cho học sinh theo mô hình trường học mới. Bồi dưỡng nâng cao năng lực làm đồ dùng dạy học cho giáo viên.

Việc tổ chức bồi dưỡng đội ngũ được duy trì dưới các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, tự học qua Internet, tự học đồng nghiệp và biến quá trình bồi dưỡng giáo viên thành quá trình tự bồi dưỡng của giáo viên.

Bồi dưỡng đội ngũ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/lần. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm cho giáo viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động đánh giá học sinh. BGH được phân công phụ trách tổ khối chuyên môn tích cực tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để quản lí, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại trường, tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường trong miền, trong huyện. Khuyến khích giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch SHCM theo nhu cầu, từ đó BGH có kế hoạch tổ chức SHCM đối với từng khối và toàn trường. Nội dung SHCM định kì không chỉ đơn thuần là nhận xét đánh giá, thống nhất nội dung bài dạy,... mà thay đổi theo nhiều hình thức khác nhau, tập trung vào SHCM theo chuyên đề và nghiên cứu bài học.

Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM. Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục STEM do cấp trên tổ chức. Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục STEM chi tiết theo từng chủ đề;

tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của HS và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực quá tải cho HS và GV.

Duy trì hình thức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với giáo viên. Sau kiểm tra có nhận xét, đánh giá và tư vấn để giúp giáo viên khắc phục nhược điểm, nâng cao năng lực về chuyên môn.

4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 5 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và thời gian biểu hàng ngày.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT - 2018 đối với lớp 1,2, 3, 4

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục phát huy các thành tố tích cực của mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột, Kỹ thuật khăn trải bàn, Kỹ thuật mảnh ghép, Sơ đồ tư duy, ...các tổ chuyên môn chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.

Giáo viên dạy học các môn học căn cứ kế hoạch dạy học của môn học, khối lớp, chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện bài dạy (xây dựng kế hoạch bài dạy; chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, địa điểm dạy học, ...). Giáo viên có kế hoạch tổ chức các tiết học

ngoài không gian lớp học; các lớp đăng ký các tiết dạy ngoài không gian lớp học vào kế hoạch giảng dạy.

Giáo viên cần nắm chắc chương trình môn học, yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề, chủ điểm; lựa chọn, sử dụng linh hoạt các ngữ liệu trong sách giáo khoa, vở bài tập, tài liệu bổ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua các bài học.

Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, luôn tạo hứng thú trong quá trình học tập, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng, giáo dục STEM, giáo dục ATGT, ... trong mỗi bài học, luôn gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý học sinh. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội đồng tự quản của lớp, của trường.

Nhà trường khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh từ lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học, giáo dục STEM

6.1. Dạy học Tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Anh 04 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5. HS khối 1, 2 tham gia học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài. Khuyến khích học sinh khối 3,4,5 học Toán, Khoa học bằng tiếng Anh.

- Giáo viên giảng dạy bộ môn Tiếng Anh thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để thu hút các em có niềm đam mê hứng thú với bộ môn Tiếng Anh, tìm thêm các tài liệu để bồi dưỡng cho học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ. Khuyến khích giáo viên tự học theo các chương trình Online để nâng cao năng lực. GV phải dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói.

- Tổ chức giao lưu Tiếng Anh giữa các trường trong cụm chuyên môn, giải toán bằng tiếng Anh, hùng biện tiếng Anh...

- Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ Ecolink để tổ chức Ngày hội Tiếng Anh tại trường nhằm cho giúp học sinh nâng cao năng lực nghe và giao tiếp bằng Tiếng Anh, từ đó tạo động lực cho các em có thái độ tích cực yêu thích môn học Tiếng Anh.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh đăng ký cho con em tham gia học tiếng Anh có yếu tố tốt nước ngoài và tham gia các cuộc thi, hội thi có sử dụng tiếng Anh.

6.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Cùng với việc tổ chức tốt dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường tăng cường tổ chức các Hoạt động giáo dục tin học cho học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động giáo dục tin học dưới hình thức các chuyên đề, các câu lạc bộ, tạo điều kiện cho học sinh được vận dụng các kiến thức, kỹ năng tin học hỗ trợ cho học tập; cùng các môn học khác thực hiện giáo dục STEM

- Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, sửa chữa mua sắm trang thiết bị phòng học tin để nâng cao chất lượng dạy và học.

6.3 Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục STEM

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM lồng ghép trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện cụ thể của lớp của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của HS và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực quá tải cho HS và GV.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của GV, cha mẹ HS và HS về vai trò của giáo dục STEM.

- Tham mưu với chính quyền địa phương và tranh thủ mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Lựa chọn xây dựng chủ đề (bài học) STEM, đảm bảo mỗi khối lớp có ít nhất 04 chủ đề/năm học. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm STEM ít nhất 01 lần/khối lớp/năm học; triển khai đánh giá HS trong bài học STEM theo đúng hướng dẫn.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn trên cơ sở nghiên cứu bài học STEM để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ chức tốt hoạt động các sân chơi về giáo dục STEM để học sinh được trải nghiệm, chia sẻ, phát huy tối đa năng lực sở trường của bản thân.

- Khuyến khích GV sử dụng các nguồn tài nguyên số bổ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để giúp HS chủ động trong học tập tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn, kịp thời phát hiện khó khăn để có biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

7. Nâng cao hiệu quả thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; tùy theo điều kiện nhà trường, sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức các tiết dạy trong lớp hoặc ngoài không gian lớp học (học trong thư viện, vườn trường, khu di tích văn hóa lịch sử, làng nghề truyền thống...)

Nhà trường chủ động xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ngày. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

Giáo viên thực hiện hiệu quả các tiết dạy, các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh ở từng khối lớp; khắc phục triệt để tình trạng “học sinh ngồi nhầm lớp”.

Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính khóa trong ngày.

Nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

8.1 Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính khóa trong ngày cho học sinh lớp 1 và học sinh toàn trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

Tiếp tục đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức tạo cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp để tham gia giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới của trường. Duy trì nền nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục NGLL.

Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Tổ chức tốt chủ đề năm học của Đội do Hội đồng Đội và Trung ương Đoàn phát động.

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

8.2 Tổ chức giáo dục kỹ năng sống:

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tổ chức dạy kỹ năng sống cho HS vào chiều thứ Tư và sáng thứ Bảy hàng tuần với nội dung phù hợp với định hướng phát triển năng lực theo chương trình phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo máy tính, ti vi, nghiên cứu kỹ giáo án và nội dung trình chiếu để tổ chức giờ học giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả cao nhất.

Giáo viên tổ chức cho học sinh học trên lớp đồng thời tổ chức thực hành giúp học sinh nắm chắc những kỹ năng cơ bản trong từng chủ đề, hướng tới các em chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống khi gặp phải.

8.3 Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Tổ chức cho HS các khối lớp tham quan, học tập một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa, lịch sử, các làng nghề truyền thống của địa phương.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học, lớp học và ở gia đình. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần, từng tháng nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

9. Kế hoạch ứng phó với tình hình dịch bệnh

9.1. Yêu cầu: Khi có các dịch bệnh diễn biến phức tạp, để đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh, học sinh không đến trường nhưng không ngừng học tập.

9.2. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên văn hóa và giáo viên dạy bộ môn triển khai dạy học trực tuyến qua phần mềm zoom, zalo, facebook, Google Meet, OLM hoặc giao bài tập trên phiếu.

- Ít nhất 95 % học sinh tham gia học trực tuyến, số còn lại nhận bài tập và nộp bài làm trên phiếu bài tập,...

9.3. Biện pháp:

Nếu dịch bệnh bùng phát, học sinh phải nghỉ học từ 2 tuần đến 2 tháng thì nhà trường chỉ đạo giáo viên chuyển sang dạy trực tuyến trên các phần mềm đã được tập huấn.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp, thích ứng với tình hình dịch bệnh. Xác định thứ tự ưu tiên các môn học, hoạt động giáo dục đồng thời lựa chọn những nội dung trọng tâm, cốt lõi của từng môn học/hoạt động giáo dục để ưu tiên dạy trước trong thời gian học trực tiếp.

Xây dựng kế hoạch ưu tiên dạy trực tiếp những bộ môn, những phần kiến thức đòi hỏi phải tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học sinh cao hơn.

Tuyên truyền, động viên phụ huynh mua sắm thiết bị học trực tuyến cho HS, sẵn sàng hỗ trợ, quản lý con em học tập khi nhà trường chuyển sang dạy học trực tuyến

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng phần mềm dạy học cho giáo viên và cán bộ quản lý; yêu cầu các tổ, khối sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến bản quyền (đã sử dụng thử trước) để bảo đảm an ninh an toàn dạy học; sử dụng kho học liệu số và bản mềm sách giáo khoa tại các trang web của nhà xuất bản để tổ chức dạy học có hiệu quả.

Tổ chức cho GV và HS luyện tập, thực hành kỹ năng dạy - học trực tuyến để sẵn sàng chuyển trạng thái học tập khi cần thiết.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và kế hoạch các hoạt động khác của nhà trường và hoạt động liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn. (Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các thành viên trong tổ qua SHCM tuần 2, tuần 4 và SHCM cụm miền đối với giáo viên dạy môn chuyên).

4. Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động công tác Đội, Sao theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch của tổ khối chuyên môn để xây dựng kế hoạch cho cá nhân.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Nhân viên Thư viện

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Yên Định. Nhà trường yêu cầu tổ khối chuyên môn, giáo viên, nhân viên nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND thị trấn;
- HT, PHT;
- Ban Đại diện cha mẹ HS;
- GV, NV, HS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Chiên